

Bước chân vàng đi vào nẻo tối

Chuyện kể rằng, có một lần quan Tri phủ tỉnh Shimotsuma (Nhật Bản) đơn độc du hành đến một ngôi đền thờ đức Địa Tạng Bồ-tát để chiêm bái, muốn đến được nơi ấy phải đi qua một con sông. Hôm ấy dòng sông chảy xiết không thể qua được. Đang bối rối vì không có phương tiện tàu bè, đột nhiên ông ta thấy một chú tiểu đang chèo chiếc ghe nhỏ ngang qua, ông ấy vội vẫy đón nhờ vị này đưa qua sông. Khi đến được ngôi đền, viên quan không quên hỏi hòa thượng trụ trì về chú tiểu nhỏ đã đưa mình qua sông khi nãy. Rất ngạc nhiên, hòa thượng không biết gì về chú tiểu này cả. Sau đó, viên quan bước vào bái lạy trước bàn thờ đức Địa Tạng Bồ-tát, thật sững sốt ông ta thấy những dấu chân nhỏ lấm bùn bước dần đến bực thờ thì mất dạng nhưng chẳng ai ở đấy cả. Từ đó, với lòng tin mạnh mẽ ông ta đã truyền dạy dân chúng trong vùng tín ngưỡng và thờ cúng Ngài.

Đây là một trong số rất nhiều những mẫu chuyện linh ứng về sự hiện thân của Địa Tạng Bồ-tát tại Nhật Bản. Ở xứ sở Phù tang này, mọi người có lòng tin rất sâu đậm vào năng lực cứu độ của Ngài. Hằng năm, tại Kansei người dân trong vùng tổ chức các pháp hội trai đàn rất lớn ngoài thành phố, các xe hoa cùng hình tượng Địa Tạng Bồ-tát được tôn trí khắp nơi. Đặc biệt trong những ngày này trẻ em được cha mẹ chúng hướng dẫn đến các chùa và dạy chúng tự tay nắn đắp hoặc tô vẽ hình tượng của Bồ-tát, bằng tâm thành kính bé bỏng sau khi hoàn thành chúng sẽ đem tác phẩm của mình đến tập trung tại một sân lớn, nơi ấy các em sẽ cầu nguyện điều mong muốn của mình, như: cầu cho



Một ngàn tượng Địa Tạng Bồ-tát gỗ do một Phật tử tên Enkyu thực hiện. Năm 1960, ông ta đã hoàn thành lời nguyện của mình trong 38 năm, điều khắc cúng dường 100.000 hình tượng Phật và Bồ-tát.

cha mẹ sống lâu hạnh phúc, cầu siêu cho ông bà cha mẹ đã quá vãng, đặc biệt là cầu siêu độ cho những đứa trẻ là anh chị em của chúng đã chết vì nhiều tai nạn khác nhau...

Trên phương diện tâm linh, không những Địa Tạng Bồ-tát được xem là một vị Bồ-tát đầy năng lực cứu độ trong cảnh giới địa ngục tối tăm, ngài còn được tôn kính như một vị thần bảo hộ sự may mắn cho những bà mẹ trong thời kỳ thai nghén và trẻ em thơ ngây trong thế giới đầy cám dỗ và cũng chính những hình thức sinh hoạt tôn giáo này dần dà đã trở thành tín ngưỡng dân gian, và trải qua nhiều thời kỳ càng trở nên thiết thực và phong phú hơn.

Tín ngưỡng về Địa Tạng Bồ-tát tại Nhật Bản xuất hiện vào khoảng thế kỷ thứ 5 hoặc 6 cùng giai đoạn Phật giáo du nhập từ Trung Quốc và Triều Tiên, bắt đầu từ triều đại Bình An, cho đến thời đại Liêm Thương thì dung hòa vào tín ngưỡng dân gian và hưng thịnh cho đến ngày nay (*Phật quang từ điển, trg. 1506*).

Hình ảnh ngài cũng như các vị Bồ-tát đại thừa, trước tiên hòa nhập rất nhanh vào tôn giáo Thần đạo tại bản địa, và sau đó cũng xuất hiện các giai thoại và công án nổi tiếng trong nhiều trường phái thiền được hình thành trong các giai đoạn này tại Nhật Bản như Shingon, Tendai, Jodo, Soto và Rinzai... đặc biệt vào khoảng thế kỷ 12, Nhật Bản lâm vào giai đoạn nội chiến kéo dài năm trăm năm gây bao tang tóc, đau thương cho đất nước này. Nhiều chùa chiền trở thành pháo đài, thành lũy; tu sĩ bị bắt xung quân, phải luyện tập và chiến đấu như những chiến binh. Phật giáo trở thành một nguồn an ủi lớn lao cho những người bất hạnh và khổ đau như: già yếu nghèo đói, bị đàn áp... Bồ-tát Địa Tạng như vị cứu tinh nhân từ trong bối cảnh suy đồi trầm trọng; vị Bồ-tát đồng hành đi vào những nơi tăm tối, đến với những con người bất lực trước sự quay cuồng của thời cuộc. Và Ngài cũng được xem như sự uy dũng đại diện cho cái thiện đối mặt và chinh phục cái ác; giai đoạn này hình tượng Bồ-tát được vẽ trong bộ giáp sĩ samurai, lưng đeo trường và đoản kiếm, cầm cờ tiên phuông và ngồi trên con ngựa trắng.

Chùa Todai nổi tiếng tại Nara được trùng tu vào năm

1195 sau một cơn hỏa hoạn, có một người thành tín thờ cúng ngài Địa Tạng Bồ-tát, ông ta chết đi bỏ lại một bé gái còn rất nhỏ. Cô bé mồ côi này đã viết cho cha mình một lá thư đầy thương nhớ sau đó đem đến chùa và đặt vào trong cánh tay bức tượng Địa-Tạng Bồ-tát. Suốt mấy ngày đêm sau đó cô bé đã ở quanh quần trước thánh tượng khóc lóc thật nhiều và lặp đi lặp lại một lời cầu nguyện chơn thành duy nhất: “Kính lạy Địa Tạng Bồ Tát, người cứu vớt khổ đau sáu cõi, xin Ngài chuyển lá thư này đến cha con và đem lại cho con một câu trả lời.” Đến buổi sáng ngày thứ bảy, lá thư đã biến mất khỏi tay thánh tượng, sau đó truyền tụng rằng cô bé đã nhận được lời hồi âm của cha mình cùng ghi trong lá thư đó. Lịch sử ghi nhận câu chuyện này vào năm 1675, đến nay lá thư vẫn còn được lưu giữ tại chùa Todai.

Cho đến nay ước tính khoảng 35 thân tướng thị hiện vẫn còn đang tồn thờ rải rác khắp Nhật Bản. Có thể kể ra một số ứng thân của Ngài như:

Hara obi Jizo - hình tượng mặc áo choàng rộng, người bảo vệ bà mẹ trong thời kỳ sinh sản.

Atago Jizo – hình tượng chiến binh trên lưng ngựa, người cứu hộ các chiến binh trong cơn nguy nan.

Hoshu shakujō Jizo – hình tượng cầm minh châu và tích trượng.

Nuri Kobe Jizo – hình tượng cứu giúp các tai nạn.

Omukai Jizo – Hình tượng tiếp dẫn vong linh về cõi Tịnh độ.

Taue Jizo – hình tượng thường dân, người giúp đỡ nông dân trong việc mùa màng.

Karate Jizo – hình tượng không thủ đạo

Kosazuke Jizo – hình tượng bảo hộ trẻ em.

Sentai Jizo – một ngàn thân (Thiên Thể Địa Tạng).

Roxu Jizo – lục Địa Tạng (sáu Ứng thân) hiện cứu độ trong sáu cõi, thường chỉ thấy một thân và khác nhau ở thủ ấn và pháp bảo trên tay.

Từ những hình ảnh này, ta có thể thấy năng lực thật sự của Bồ-tát đã đi vào cuộc sống truyền thống của một đất nước có nền văn hóa đặc thù trên thế giới. Họ tôn thờ Ngài với cả hai phương diện ‘Bồ-tát lý tưởng’ và ‘Bồ-tát tâm linh’ (sự và lý).

Phương diện lý tưởng tức bao gồm sự nhận thức sâu xa về bản thể thanh tịnh, chân tâm hay Như Lai tạng tâm... từ ý nghĩa của danh hiệu Ngài. Địa Tạng tức “An nhĩn bất động giống như đại địa; vắng lặng sâu kín, ví tựa kho tàng” (Địa Tạng Thập Luân kinh). Tính bền chắc và hàm chứa của đất được ví như bản nguyện,



Bồ tát Địa Tạng (Jizo) do trẻ em làm tại Okayama

bản hạnh của Ngài, từ bản tâm thanh tịnh này trong mỗi chúng sinh đều tàng chứa đủ.

Vì thế, Phật và chúng sinh cũng từ bản thể ấy mà nhận thấy trên mặt khái niệm mà thôi, không có mặt khổ đau và chúng sanh thì không cần có mặt sự giải thoát và bồ-tát đạo; tính chất thiện ác, sanh tử và giải thoát, thanh tịnh hay nhiễm trước cũng quy chiếu trên một bản thể vô thủ vô chung; như từ đất nếu nấn đắp, nung nấu thì trở thành gạch, ngói hoặc sau đó đất ngói vỡ đi không còn sử dụng và tan vụn nhưng tính bền vững trong sắc chất của đất không hề thay đổi.

“Tam giới chi trung, dĩ tâm vi chủ. Năng quán tâm giả, cứu cánh giải thoát, bất năng quán giả, cứu cánh trầm luân. Chúng sanh chi tâm, du như đại địa, ngũ cốc ngũ quả, tùng đại địa sanh, như thị tâm pháp, thế xuất thế gian, thiện ác ngũ thú, hữu học vô học, Độc giác Bồ-tát, cập chư Như Lai. Tam giới vi tâm, dĩ tâm vi địa.” (ba cõi lấy tâm là chủ, người quán sát được tâm này cứu cánh giải thoát, không thể quán sát được sẽ phải trầm luân. Tâm của chúng sanh cũng như đất lớn, ngũ cốc ngũ quả từ đất sanh ra, tâm này cũng thế, thế gian và hàng xuất thế, thiện ác năm đường, hữu học vô học, độc giác và Bồ-tát, cùng chư Như lai đều do tâm sanh. Ba cõi là tâm, tâm gọi là đất. – Kinh Tâm Địa Quán). Tóm lại, từ căn bản vô minh, nghiệp dẫn và duyên khởi hình thành và tạo nên chuỗi dài sinh tử bất tận, bản chất khổ đau của cảnh giới địa ngục không chỉ tồn tại ở núi Thiết vi mà có mặt khắp nơi trong tam giới. Khi chiêm ngưỡng bái lạy ngài tức đang quay lại bản tâm thanh tịnh và hình ảnh của Ngài chính là điểm đáp ứng về mặt nhận thức bản thể trong tiến trình tu tập Bồ-tát đạo. Sự ảnh hưởng này cũng đóng góp không nhỏ các giai thoại và đề mục tham chiếu thiên tông.

Võ sĩ đạo Koresada bước vào chánh điện thờ thiên hóa thân (một ngàn tượng hóa thân) của Bồ-tát Địa Tạng tại Kencho-ji. Sau khi đánh lễ Koresada hỏi thầy tri khách của chùa: “trong một ngàn tượng hóa thân này khách của Đức Địa Tạng Bồ-tát thì vị nào là đầu tiên?”. Vị tri khách hỏi lại “Trong tâm ý của cả ngàn người đứng

trước tôi thì có cả vạn niệm vọng tưởng, vậy niệm nào là đầu tiên?”. Koresada im lặng, vị tri khách nói tiếp “Phật tử vẫn thường thị hiện trong ngàn hóa thân này”. “Phật tử nào?” Koresada hỏi tiếp. Bất ngờ thầy tri khách đã túm và véo mũi ông ấy thật mạnh. Koresada lập tức tỏ ngộ. Công án của giai thoại này chính là ‘Vị Địa Tạng nào là đầu tiên của thiên thể thân Địa Tạng Bồ-tát’.

Trở về nguyên nhân đầu tiên để giải thích bằng ngôn từ khái niệm vẫn là thói quen nhận thức của mọi người, cái tính bất động an nhiên vốn ngoài danh sắc ngôn từ, không thể giải thích để đáp ứng sự tò mò leo thang của vọng niệm. Vì thế, sự phân thân trăm ngàn vạn ức hay hiệp nhất chỉ mang tính ước lượng để chứng minh diệu dụng của nó trên hành trình tham chiếu bản tâm.

Ngoài ra, Bồ-tát Địa Tạng còn phát triển sâu rộng trong hệ thống tu tập Mật giáo ứng dụng như một tôn riêng biệt (bổn tôn), điều căn bản của bổn tôn này vẫn dựa trên các nghi quỹ trong Đại Tạng Kinh như: Phật thuyết Địa Tạng Bồ-tát Đà-la-ni kinh, Địa Tạng Bồ-tát nghi quỹ, Đại thừa Đại tập Địa Tạng kinh, Đại Nhật kinh v.v... Ngài được xem là tôn vị đứng đầu trong Mạn-đà-la Thai Tạng Giới với hình tướng ngồi kiết già trên toà sen, tay trái cầm hoa sen, trên hoa sen có cây cờ Như Ý (cũng chính là ấn tướng của Ngài), tay phải cầm bảo châu, hiện tướng trong mật hiệu là Bi Nguyên Kim Cương, Dữ Nguyên Kim Cương. Trong pháp hành trì quán tưởng Ngài là một trong bốn đại Bồ-tát.

Tại Việt Nam, hình tượng của đức Địa Tạng Bồ-tát cũng ảnh hưởng sâu rộng, được xem như một vị Bồ-tát nhân từ quảng đại đi vào nẻo tối cuộc đời khổ đau, giơ cao tích tượng cứu vớt sáu đường. Ngài là hình tượng cao cả trong lòng người con hiếu nghĩ về sự đáp đền ân thâm trọng đức.

Tóm lại, chính nghiệp dẫn từ đời này qua đời khác như những thứ hành lý mang theo chẳng đặng dừng, dù muốn hay không thì nghiệp và báo ấy vẫn tồn tại một sự vận hành ngoài tầm tay với của chúngsinh. Tuy nhiên, ai cũng có khả năng thay đổi phương hướng của mình không thể để nghiệp tự do đưa đẩy chúng ta trôi nổi bất định đến tự bao giờ. Chỉ có hai điều mà chúng ta có thể chấp nhận trong cuộc đời, một là xuôi tay để nghiệp làm chủ nhân ông của cuộc đời mình, với thái độ thờ ơ buông xả. Hai là ta phải làm chủ lấy mình, vượt lên tất cả chướng ngại, học tập những diệu dụng của trái tim Bồ-tát, ta sẽ thấy hạnh phúc và tâm bồ-đề vô ngã dần dần xuất hiện như người bạn đồng hành

chống lại vòng xoay ác nghiệt của tử sanh luân hồi. Vì nhân quả nghiệp báo thuộc pháp hữu vi, phạm trù sanh diệt, chỉ có vô vi, giải thoát là không bị chi phối. Làm lành lánh dữ như một nguyên tắc nhân bản bất dịch, nhưng chính một tâm hồn dẫn thân bằng đại nguyện lực mới có thể vượt lên tất cả; chẳng những đó chính là chân hạnh phúc cho mình mà còn trải rộng đến muôn sinh. Học tập tinh thần Bồ-tát Địa Tạng chính là ta đang tạo cho mình một đại nguyện dẫn thân, gạt bỏ ích kỷ hẹp hòi. Trên phương diện đạo đức và giáo dục, hình ảnh địa ngục và sự đọa đày trong các cõi xấu xa như là một sự răn đe, ngăn ngừa cái ác và khích lệ cái thiện, cải hóa lành mạnh cho mỗi cá nhân cùng môi trường xã hội; nhưng chính bản nguyện và bản hạnh của Địa Tạng Bồ-tát mới là điều chúng ta học hỏi và hành trì; thế giới còn khổ đau, là còn những đại nguyện, đại tâm âm thầm từng bước chân vàng cứu độ đi vào nẻo tối mệnh mông.

☐



Một số hình ảnh Bồ-tát Địa Tạng Trung quốc.